

NHỮNG NĂM THÁNG ĐI HỌC THEO ANH TRAI NGUYỄN NGỌC KHÁNH

Mình có may mắn hơn chú em NGUYỄN VĂN SÁU, đến tuổi đi học, anh trai Nguyễn Ngọc Khánh bắt đầu đi làm (anh tốt nghiệp phổ thông năm 1959(?) rồi ra làm thầy giáo dạy cấp II luôn – không một ngày đi học sư phạm). Anh đưa mình theo anh khắp những nơi anh công tác, chăm lo từ cái ăn, cái mặc cho đến việc học hành của đứa em chẳng để bảo chút nào. Anh vẫn đặt nhiều kì vọng vào đứa em có vẻ có chút năng khiếu về Toán và ham học này.

Cuối năm 1960, mình theo anh ra Ngũ Phúc, Kiến Thụy, Hải phòng học lớp ba ở đó. Đến thời điểm này chắc anh đã làm việc được một năm ở trường cấp II Ngũ Phúc rồi.

Chưa rõ vì sao mình chỉ học ở đó 1 năm, cuối năm 1961 mình về quê (Thái bình) học lớp 4. Phải chăng năm 1961 Phòng Giáo dục huyện Kiến Thụy điều anh về dạy ở trường cấp II Hưng đạo, anh chưa quen với nơi công tác mới này nên đành hẹn với đứa em chờ dịp sau hay vì một lí do nào khác mình không nhớ nữa? Hoặc cũng có thể vì đứa em còn bé (năm 1960 mình mới 9 tuổi) nên hay nhớ mẹ, nhớ nhà, khóc nhè, khó bảo...

Về quê học lớp 4, tôi là học sinh giỏi Toán ở quê và được chọn lên huyện Hưng nhân thi học sinh giỏi. Tôi đã từng theo anh trai ra học ngoài Kiến Thụy, Hải phòng đi qua các vùng Ninh Giang Hải dương, Kiến an Hải phòng. Tóm lại là đi xa, cách nơi chôn nhau cắt rốn cả 100km, nhưng chưa bao giờ lên huyện Hưng nhân cả (huyện cách nhà 6km đường đất, nhiều đoạn là bờ ruộng). Rất may anh Nguyên (con bác Ngoạn) hơn tôi 4, 5 tuổi nhưng anh đi học muộn và học cùng lớp với tôi. Anh là học sinh giỏi văn và cũng được chọn đi thi Văn trên huyện, lại thi cùng ngày. Thế là lần đầu tiên được biết huyện Hưng nhân ra sao, đi theo anh Nguyên đến tận trường thi. Trời mưa, đường trơn, nhiều đoạn được anh cõng. Nghe anh Nguyên kể chuyện, giới thiệu nét đặc sắc của các địa phương vùng mình đi qua. Anh Nguyên có rất nhiều tài lẻ: học giỏi, viết chữ đẹp. Sau này anh hay đi các chợ phiên lớn như chợ huyện Hưng nhân, chợ Nội làm thợ sửa bút, khắc bút, khắc chữ, uốn và bán các loại lưỡi câu... Anh đi bộ đội và hy sinh từ rất sớm nên sau này tôi không được gặp lại anh lần nào nữa.

Trở lại với việc vì sao tôi không đi theo anh Khánh năm lớp 4. Cái lí do ban đầu tôi nghĩ tới là anh chưa quen với môi trường mới (trường cấp II Hưng đạo), gần đây không thuyết phục nữa vì tôi được anh Tinh (con bác Lập) chia sẻ: cuối năm 1961 anh Tinh theo anh Khánh ra Hưng đạo học lớp 7 khóa học 1961-1962. Anh Tinh cùng học với chị Phương, bố là dân miền Nam làm nghề chở khách bằng xích lô, xe ngựa ở gần chợ Hương, xã Hưng đạo. Chị Phương sau này dạy Thể dục ở Đại học Tổng hợp và dạy đúng lớp chuyên Toán khóa II chúng tôi năm học lớp 9, lớp 10 các năm 1966-1968. Anh Tinh tâm sự hè năm 1961, nhà nghèo anh Tinh theo người quen ra Hải phòng chữa xe đạp, tính bỏ học để kiếm tiền giúp mẹ. Bác Kiểm ở thôn Hú, biết tin không đồng ý, gọi anh Tinh về học tiếp. Đúng dịp này anh Khánh chuyển từ cấp II Ngũ Phúc về trường cấp II Hưng đạo, nghe bác Lập (mẹ anh Tinh) kể về ý định bỏ học đi làm của anh Tinh, anh Khánh bàn với bác Lập đưa anh Tinh theo để học nốt năm cuối cùng cấp II đã, mọi việc khác sẽ tính sau. Thế là anh đưa anh Tinh theo ra Hưng đạo học tập bất chấp anh vừa mới được phân công về giảng dạy ở đó. Hết cấp II, anh Tinh, với kết quả học tập xuất sắc ghi trong học bạ, được tuyển thẳng vào cấp III Duyên hà, nhưng anh vẫn tham gia thi tuyển và trúng tuyển, anh về quê học tiếp 3 năm cấp III.

Thời điểm anh Tinh tốt nghiệp lớp 7 năm 1962, anh Khánh mới tròn 22 tuổi, còn rất trẻ nhưng đã có thâm niên 3 năm giảng dạy. Ở cái tuổi trẻ đang yêu và được yêu, anh vẫn tiếp tục tha lời 2 đứa em tôi và chú Phu (con bà cô ruột, bà Vi) từ quê ra học theo anh ngoài Hải phòng.

Chú Phu cùng tuổi với anh Tinh, nhưng vì mãi chơi, nghịch ngợm nhiều nên học đúp 2 năm lớp 4 ở quê. Chú Phu bị ông Vi đánh đòn nhiều. Ông chú tôi nổi tiếng là dữ đòn và chú Phu cũng nổi tiếng ở địa phương vì bị bố trói, đánh rồi lẳng xuống ao mà rồi vẫn nhảu nhở “tôi chưa chết”. Có lẽ vì bà cô ruột xót con than thở với bố mẹ tôi, anh Khánh thì hết lòng vì các em nên anh đưa tiếp chú Phu ra Hưng Đạo rèn giũa việc học của chú.

Cuối năm 1962, anh Khánh đưa cả 2 đứa em ra Hưng đạo, tôi học lớp 5 và chú Phu học lớp 6 (chú Phu học trên tôi một lớp). Chúng tôi cùng ăn ở với anh Khánh, lúc thì ở nhà cụ Nồi, dưới mấy cây bàng cạnh đường cái, lúc thì chuyển về nhà anh chị Hời, gần trường cấp II Hưng đạo lúc đó. Tôi và chú Phu cũng hay nghịch ngàng theo nhau, có lần khích đứa cháu (cháu Hiền, khoảng 5 tuổi) con chị Hời ăn mấy quả ớt chỉ thiên, bị cháu mách mẹ. Chúng tôi bị anh Khánh lọc ra (bắt nằm sấp xuống giường) đánh. Tôi còn nhớ, khi bị anh đánh đau đã có lần tôi gào to: “Ối làng nước, bố mẹ ơi! Tôi chết ở cái làng này, không về quê gặp bố mẹ được.” Chú Phu vào loại dạn đòn, ngay sau đó chú động viên tôi: “ Đòn này đã thấm vào đâu so với đòn thầy tôi ở quê, còn phải gọi đòn thầy tôi bằng cụ”.

(Đầu tháng 4 năm nay, 2019, tôi cùng anh Tinh về HP thăm anh Khánh. Nhân tiện lấy xe máy cháu Thành về Hưng đạo thăm bạn và thăm chị Hời. Anh chị Hời cho 3 anh em tôi ở nhờ gần 2 năm trời, ở ngay cái gian nhà chính thoáng rộng nhất. Hiền chị đang ốm nặng, nằm bệt trên giường vài năm nay. Cháu Hiền nguyên là chủ nhiệm HTX, trưởng thôn, một vợ 2 con, kinh tế khá giả và bị ung thư mới mất cuối năm ngoái, chưa đầy một giỗ. Chị nhận ra tôi và hỏi thăm chú Khánh, rồi cả chú Phu “vua nghịch ngợm” nữa.)

Năm học 1964-65 tôi học lớp 7 có một sự kiện tôi nhớ mãi không bao giờ quên. Tôi được phòng Giáo dục huyện Kiến Thụy chọn đi thi học sinh Giỏi Toán toàn miền Bắc. Ngày tôi phải làm bài thi là ngày 8-4-1965 (tức mùng 7 tháng 3 âm lịch) đúng ngày mẹ mất. Anh Khánh phải về trước đó vì ở nhà bố đánh điện gọi anh về ngay, mẹ đang ốm nặng. Không rõ thực hư anh sắp xếp ra sao, tôi chỉ nhớ sáng ngày hôm đó tôi vẫn lên huyện Kiến Thụy dự thi, buổi chiều về Kiến an rồi sáng sớm hôm sau cùng mẹ chị Quy (người yêu cũ của anh Khánh, quê ở Ngũ Phúc) ra bến Ca nô cầu Niệm về quê dự đám tang mẹ. Tôi và bà mẹ chị Quy về đến nhà buổi chiều, mẹ đã mất rồi, nhưng mọi người vẫn chờ tôi về rồi mới đưa Mẹ ra nghĩa trang. Bà Thiều sau này kể lại: “Mẹ cháu cứ nhắc hoài đến cháu, cố chờ mà lúc ra đi vẫn không gặp mặt con.”

Anh Tinh với các thành tích tốt trong học tập ghi trong học bạ, cuối năm 1965 anh được tuyển vào học ở Đại học Thủy lợi. (Trường Thủy lợi thời đó được Trung Quốc xây giúp, Trường bách Khoa được Liên xô xây cho. Đó là 2 trường Kỹ thuật hàng đầu của nước mình được các nước XHCN giúp đào tạo và xây mới). Chú Phu năm 1967 cũng được xét tuyển vào học trường Đại học Kinh tế Tài chính (gọi tắt là trường Kinh - Tài, Đại học Kinh tế Quốc dân sau này).

Anh Khánh còn đưa theo mình một anh trưởng con bác Ngoạn, anh NGẠN, để kèm anh học những năm anh học cấp II. Tôi không biết anh Ngạn theo anh Khánh ra HP năm nào và học ở đâu (Ngũ Phúc hay Hưng Đạo?).

(Rất tình cờ sau chuyến đi cùng anh Tinh về HP dăm ngày, tôi về Hồ núi Cốc Thái nguyên dự đám cưới đứa cháu và gặp cháu Minh, con anh Ngạn. Qua đó tôi biết anh Ngạn theo anh Khánh ra học ở Ngũ Phúc, Kiến Thụy HP cuối năm 1960.)

Nói một cách công bằng tôi chưa thấy ai trong số những người tôi quen biết trong suốt cả cuộc đời mình, gánh vác, lo toan việc HỌC HÀNH của anh em trong nhà, trong họ hàng như anh trai mình, anh NGUYỄN NGỌC KHÁNH. Anh vừa là người anh, người thầy giáo dạy tôi học tập, vừa đóng vai người bố lo toan tất cả các việc khác cho mình. Đây là chưa nói tới những bạn bè anh mà tôi biết (anh Năng, anh Huế, anh Cát, anh Thường, anh Huy...) vào những lúc chưa xin được việc làm, hình như cũng từng được anh Khánh bao ăn ở, hay đưa về làm giáo viên hợp đồng tạm thời dạy cấp II cho Phòng GD huyện Kiến Thụy...

Năm 1964, tôi học lớp 7, là học sinh giỏi toán và đoạt giải nhất kì thi toán HSG toàn huyện Kiến Thụy. Cuối năm ấy anh cho tôi đi học lớp lớp Kí Xướng âm ở nhà hát Nhân dân Thành phố Hải phòng cùng anh. Tuần 2 buổi tối thứ tư, thứ bảy không đi với người yêu mà anh dành thời gian đèo chú em về Nhà hát Nhân Dân HP học nhạc. Tôi có khả năng cảm thụ tốt tiết tấu, độ cao thấp của âm thanh. Vì thế mặc dù không được học nhiều, (Thành phố chuẩn bị kế hoạch sơ tán nên không mở các lớp NHẠC HOA nữa), tôi vẫn có thể làm được 2 việc mà rất nhiều bạn học với tôi ghen tị, rồi “kính nể”: Một là có thể hát một bài mới, bất kì chưa từng hát trước đó rất đúng nhạc, nếu có bản nhạc trước mặt và hai là có thể ghi lại một bài hát bất kì thành bản nhạc để chơi đàn hay cho người khác hát.

Tôi nhớ mãi có lần tôi tranh luận với thầy dạy xướng âm: thầy bảo tôi ngọng, phải sửa nốt “La”, tôi cãi lại: tôi không ngọng và giữ đúng cao độ như của thầy rồi hăng hái đọc “Na, Na...”. Lúc đó tôi không phân biệt nốt “La” với “Na” khác nhau ở điểm nào. Đúng bản chất gốc nông dân vùng Hưng nhân Thái bình, lúc thì phát âm “Hà Nội”, lúc lại nói “Hà Lợi”. Phải đến những năm cấp III, bị các bạn học người Thanh hóa, Nghệ an chê ngọng liên tục, tôi mới quyết tâm sửa. Đến năm học lớp 10, tôi hoàn toàn khắc phục được bệnh nói ngọng “L-N” và còn giúp nhiều bạn học người Hưng yên, Hải dương sửa nữa. Nhân đây tôi nhớ lại một bài báo trên trang Nhịp cầu Thế giới của cộng đồng người Việt tại Hungary nói về Bộ Trưởng Phùng Xuân Nhạ “Sự nhầm lẫn giữa “n” và “l” có thể không quan trọng đối với hơn 90 triệu người Việt Nam, vì chúng ta nghe đều hiểu nhau. Có điều, đối với cương vị Bộ trưởng Bộ Giáo dục thì khác hẳn, là “**tư lệnh ngành**”, có hai phụ âm mà anh không tự sửa được thì anh đi “giáo dục” ai?” (Đây là tờ báo nói nhẹ nhất về Phùng Xuân Nhạ, nhiều tờ nói về Nhạ tôi đọc mà phát ngượng không dám đọc hết nữa!)

Môn Kí Xướng âm của tôi được củng cố tốt hơn hẳn sau khi anh Khánh cho tôi tham gia khóa học đàn Accordion do sở Văn hóa Hải phòng mở hè năm 1965. Rất không may, học được 2 hoặc 3 buổi thì có lệnh giải tán lớp học, Hải phòng có nguy cơ bị máy bay Mỹ ném bom. Tất cả các Sở ban ngành lập kế hoạch sơ tán và tiến hành sơ tán ngay về các huyện ngoại thành. Anh Khánh tiếc cho chú em mới học đàn được ít buổi, anh bàn riêng với giáo viên dạy Accordion, anh Bảo. Do tài ngoại giao của anh Khánh hay sự nhiệt tình của anh Bảo (hoặc do tài năng âm nhạc xuất chúng của anh nông dân ngọng vùng đồng bằng bắc bộ!), anh Bảo nhận tôi về ở luôn tại nhà anh 01 tháng hè. Tôi vừa tốt nghiệp cấp 2 và sau hè lên trường cấp III Kiến Thụy học lớp 8. Tôi không có việc gì ngoài việc suốt ngày ôm đàn và tập kéo. Cái đùi trái tôi thâm tím lại và tôi chỉ mong vợ chồng anh Bảo có việc đi đâu để tôi tự cho mình nghỉ, thoát khỏi cái đàn to nặng ý. Nhà anh Bảo ở Kiến an, bên này đường Trần Nhân Tông ngày nay, nhìn trực tiếp lên đồi Thiên văn. Đây là một trong các địa điểm nổi tiếng của Kiến an ngày xưa, thể hiện ở mấy câu thơ mà thời ấy ai ai cũng thuộc lòng:

Kiến an có núi Ông Voi

Có sông Văn Úc

Có đồi Thiên văn.

Vợ chồng anh Bảo còn trẻ, chưa có con và rất lãng mạn. Buổi tối sáng trăng, ngồi ngoài sân trông lên núi Thiên Văn, anh ngồi kéo đàn, chị hát. Tôi ngẩn người ngồi nghe, chiêm ngưỡng anh chị. Có hôm ngủ gật ngoài sân, anh Bảo phải lay gọi mãi, tôi mới lồm cồm bò vào giường ngủ tiếp. Ngày xưa lúc còn bé hơn, tôi thường ngồi ngoài sân nghe bố mẹ, các chú các bác nói chuyện rồi cũng ngủ lúc nào chẳng hay. Tôi không thấy bố hay mẹ phải lay gọi tôi vào nhà ngủ bao giờ, chỉ biết tối nằm ngủ ngoài sân và sáng tỉnh dậy trên giường trong nhà. Tuổi trẻ sướng vậy đó!

Nói thêm về ngôi nhà vợ chồng anh Bảo ở và tiếp nhận một học trò chưa hề quen biết về ở nhà mình 01 tháng để học đàn. Cái thuở ấy, giai đoạn của những con người yêu đời, yêu người ấy có lẽ chẳng bao giờ quay trở lại. Thật tiếc cho con em chúng mình, có thể biết nhiều về công nghệ mới thời đại @ này, nhưng không có cơ hội để được sống và biết về cái quan hệ giữa con người với nhau giai đoạn thập niên 60 của thế kỉ XX nữa! Ngôi nhà anh Bảo ở vốn là của trường Sư phạm 10+1 hay 10+2 thời đó. Trường đi sơ tán, mang theo tất cả bàn ghế, bảng cũng như các dụng cụ phục vụ học tập hay nấu ăn, để lại vài ngôi nhà hoang vắng cho các thầy cô chưa bố trí đi theo trường được ngay. Chung quanh ngôi nhà là các mảnh đất bỏ hoang. Anh chị Bảo trồng một vạt rau muống rất tốt. Bữa cơm hàng ngày chủ yếu là rau muống tự trồng, cơm độn ngô. Nước mắm chấm không có, tôi được anh chị đưa cho 2 hay 3 hào ra mua phở (không người lái) ở cửa hàng Ăn uống quốc doanh ngoài ngã Năm Kiến an. Mục đích chính là tôi còn bé, lén vào một bàn vắng không có người ngồi, dốc ngược cả chai nước chấm trên bàn vào cặp lồng để mang về ăn suốt tuần. (Để quá một tuần là không ăn được nữa vì nước mắm này đã bị pha thêm nhiều muối và nước lã, sẽ bị hỏng, “thối” trong vòng 5,7 ngày!)

Nhờ các kiến thức nửa vời về âm nhạc, sau này tôi luôn được các bạn cùng lớp cử làm QUẢN CA, đội trưởng đội văn nghệ của lớp. Sang Hungary, sau năm đầu tiên tôi tiết kiệm tiền mua một chiếc đàn Accordion, rồi thiết kế biểu diễn các hợp xướng được phối nhiều bè ở các buổi liên hoan văn nghệ nhân dịp Quốc khánh VN hoặc một kiện gì đó toàn Học Sinh VN ở Budapest.

Sẽ là khiếm khuyết nếu tôi không viết vào đây cái quyết tâm biến những kì vọng của anh Khánh về tôi thành hiện thực.

Anh có một học sinh cưng, lớn tuổi, anh Duyên ở xã bên cạnh xã Hưng đạo. Anh Duyên bố mất sớm, ở với mẹ. Tôi đã ra chơi nhà anh Duyên nhiều lần cùng anh Khánh. Anh học hết lớp 7 rồi chuyển sang làm thầy giáo dạy thể dục, huấn luyện viên thể thao. Anh Duyên kể với tôi, thầy Khánh muốn, nếu em thích và có thời gian, em chuyển lên đây ở với anh để anh hướng dẫn và kèm cặp em đá bóng giỏi hoặc tập luyện một môn thể thao nào phù hợp với em nhất.

Ơn giời, thời đó người ta chỉ bắt học sinh học 3 năm cấp II, chứ nếu chương trình đào tạo lúc đó gồm 4 năm cấp 2 như hiện nay hoặc nhiều hơn nữa thì anh Khánh đã thực hiện xong cái kế hoạch biến tôi thành Atlas gánh cả bầu trời, theo học đủ các môn thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nữa. Anh không chỉ muốn đưa em học giỏi, anh kì vọng tôi sẽ được phát triển toàn diện hơn anh ngày xưa. Chính vì vậy anh đã cho tôi đi học nhạc (anh cũng đăng kí học cùng để đèo tôi đi), học đàn, hỏi thăm cả lớp học vẽ mà Sở văn hóa Hải phòng mở song song với các lớp đàn, nhạc và đang có ý gửi tôi về nhà anh Duyên học thể thao, bóng đá nữa. Chiến tranh phá hoại của Mỹ ra ngoài Bắc đã cứu giúp tôi giảm tải các môn học nhạc họa và làm gián đoạn các dự định của anh dành cho tôi lúc bấy giờ.

Tôi và anh Khánh có rất nhiều nét tương đồng với nhau về con đường Khoa học. Năm 1985, tôi thi đi làm Nghiên cứu sinh (NCS) nước ngoài. Thời đó, đối với cánh giáo viên chúng tôi, đi NCS là cách duy nhất cứu nước, cứu nhà. Trước năm 1975, cán bộ được cử đi nghiên cứu sinh, không phải thi. Sau năm 1975 thì ngược lại, phải thi đỗ mới được chọn đi và đề thi rất khó. Lĩnh vực Toán hầu như chỉ có các thầy cô ở trường Tổng hợp, Viện Toán thi đỗ. Trường kỹ thuật như ĐHXD không ai trong Bộ Môn Toán thi một lần mà đỗ NCS, trừ tôi. Anh Doãn Tam Hòe, Bộ Môn tôi cũng thi đỗ đi Liên xô làm NCS nhưng phải thi lại năm sau mới đỗ. Tất cả các thầy cô còn lại ở Bộ môn tôi đều thi trượt. Năm 1986 tôi sang Hungary làm NCS thì năm sau anh Khánh sang Kiev thực tập một năm, rồi anh quyết tâm tận dụng cơ hội và lo nghiên cứu suốt ngày đêm để bảo vệ TS. Anh đã bảo vệ thành công sau khoảng 2 năm thực tập bên Ucraina. Cũng là một kỉ lục cần ghi lại. Trước đó gần hai chục năm, tôi đi học nước ngoài năm 1968 thì năm sau 1969, anh cũng đi học Đại học bên Liên xô theo diện cán bộ (giáo viên cấp 2) đi học ĐH. Hè năm 1971, tôi về phép, thấy cháu Hòa con đầu anh Khánh mới 2 tuổi phải về ở với ông nội ở Thái bình. Bố tôi đạp xe ra HP đón cháu về nuôi, gánh đỡ một chút vất vả cho con dâu, vốn cũng hay ốm vặt không được khỏe.

Ở Thái bình bố cũng từng đón tiếp các cháu chị Oanh (cháu Thu, cháu Hằng...) về chơi hoặc sẵn sàng tiếp nhận các cháu sơ tán về quê mình học tập trong những năm tháng cả Tp Hải phòng phải sơ tán ra các huyện ngoại thành làm việc.

Giai đoạn này cả nước cùng đồng cam, cộng khổ, ăn đói, mặc rét để chung sức đánh Mỹ. Chắc sẽ chẳng bao giờ được quay trở lại với cái thời kì khó khăn nhưng đẹp đẽ ấy.

Khoảng tháng 2 hoặc tháng 3 năm 1966, tôi thi đỗ vào lớp chuyên Toán cấp III của Thành phố Hải Phòng đặt ở trường Thái phiên. Lúc này trường Thái phiên đã sơ tán về huyện Tiên lãng, chúng tôi được báo đúng ngày giờ phải tập trung về nơi sơ tán đó. Khóa chúng tôi là khóa chuyên Toán đầu tiên của Thành phố. Trường Kiến thuy nơi tôi vừa học xong kì I lớp 8, có 3 bạn đỗ vào lớp chuyên này: Châu (quê Đồ sơn), Nắp (ở Bàng la) và tôi. Chúng tôi hẹn nhau cùng sang Tiên lãng về trường Thái phiên làm thủ tục. Chúng tôi cùng bị thiếu một loại giấy tờ gì

đó từ trường Kiến Thụy đang học, lại hỏi dân địa phương họ nói về Kiến Thụy thì không đi như lúc chúng tôi đến (qua phà Khuế quá vòng vèo). Chỉ cần vượt qua sông Văn Úc ngay cạnh trường, rồi đi bộ thêm vài Km nữa là tới thẳng huyện Kiến Thụy. Trời mưa phùn, đường trơn, ra bến đò chỉ thấy cái đò không cột chặt vào 2 cây sào cạnh đó đang cắm xuống đất. Gọi ông lái đò một chặp không được, 3 thằng tôi quyết định cứ trèo lên thuyền rồi lái thuyền qua sông. Bọn tôi lúc đó mới 15 tuổi, Châu nhiều tuổi hơn, 17. Cả 2 bạn Châu, Nắp đều dân miền Bắc nhưng chẳng thằng nào biết lái đò, chèo thuyền. Và cũng chẳng biết bơi nữa. Đoạn sông này gần biển, cách biển chỉ vài km nên nước chảy xiết. Bọn tôi ngồi lên thuyền, dùng sào đẩy thuyền ra khỏi chỗ nước cạn nhưng thuyền cứ quay tròn chẳng nhích ra xa được tí nào.

Thật không may (hay là RẤT MAY, chẳng biết nói sao cho đúng nữa) đang loay hoay như vậy thì ông lái đò đến. Ông giơ tay vẫy ngay từ xa và kêu to, yêu cầu bọn tôi dừng lại và chờ ông. Bọn tôi sợ hết hồn, đứng im, bất động chờ ông tới mắng, hy vọng ông không đuổi khỏi thuyền. Nhưng cuối cùng, hóa ra ông cũng là khách sang sông. Nhờ ông khách mới này mà cả 4 chúng tôi mới qua được bên kia sông, bằng việc sử dụng trộm thuyền. Đến lúc này chúng tôi mới biết chèo thuyền qua sông khó như thế nào? Buộc chặt thuyền lại bên bờ rồi chúng tôi xuống thuyền hỏi thăm đi bộ về thị trấn huyện Kiến Thụy. (Cách đó 4, 5 km).

Cũng lại gần đây, nhớ lại các chuyện cũ và tự tra trên bản đồ Google, tôi phát hiện ra nơi tôi sơ tán đến học lớp chuyên Toán khóa I thành phố Hải Phòng đầu năm 1965 (xã Toàn Thắng huyện Tiên Lãng) lại nằm cạnh xã Ngũ Phúc, nơi tôi theo anh Khánh lần đầu tiên xa nhà để học lớp ba và cũng là nơi chúng tôi lấy trộm thuyền đổ bộ xuống rồi đi bộ về huyện Kiến Thụy. Có điều chúng cách nhau đúng bởi con sông Văn Úc. Đất Kiến an, bây giờ tôi thấy quả là bé nhỏ. Với các địa danh nổi tiếng: Núi Ông Voi (*lần nào đạp xe từ HP về Thái bình tôi chả nhìn thấy nó*), đồi Thiên văn, nơi tôi ngồi kéo đàn cả tháng trời và buộc phải ngắm nhìn nó(!), sông Văn Úc, nơi tôi học thời cấp I xa nhà và cũng là nơi khởi nguồn niềm đam mê Toán học sau này. Nơi này cũng lại nổi danh vì nó nằm ngay cạnh xã ông Đoàn Văn Vươn dũng cảm, dám đương đầu với cả chính quyền huyện Tiên Lãng để giữ và bảo vệ cái trang trại, công sức lao động cả một đời của gia đình họ hàng nhà ông.

Anh Khánh không để mặc tôi tự bươn chải, vẫn theo dõi đều việc học tập của đứa em. Anh sang Tiên Lãng, vào gặp thầy chủ nhiệm lớp tôi, thầy Diễm để hỏi thăm tình hình học tập của tôi. Thầy Diễm chính là ông thầy đầu tiên truyền cảm hứng cho tôi niềm yêu thích toán và cũng là thầy dạy anh Khánh những năm học cấp 3 ở trường Ngô Quyền Tp Hải Phòng. Thầy trông giống một nghệ sỹ hơn là nhà khoa học. Thầy vào trong Nam ngay sau ngày Giải phóng và làm giám đốc sở Giáo dục tỉnh Tây Ninh. Anh Khánh cũng đã có lần vào Tây Ninh thăm thầy, lúc thầy đã nghỉ hưu và đang bệnh.

Viết xong tháng 3 năm 2019.

Chỉnh sửa lại vài câu chữ sáng nay 17-6-2019 trước khi gửi cho Hòa, Thành để các cháu biết thêm một phần về bố mình thời trai trẻ.

Hà nội 17-6-2019

NGUYỄN NGỌC CỪ